

Tăng cường thể chế quản lý cho bảo tồn và phát triển bền vững bán đảo Sơn Trà

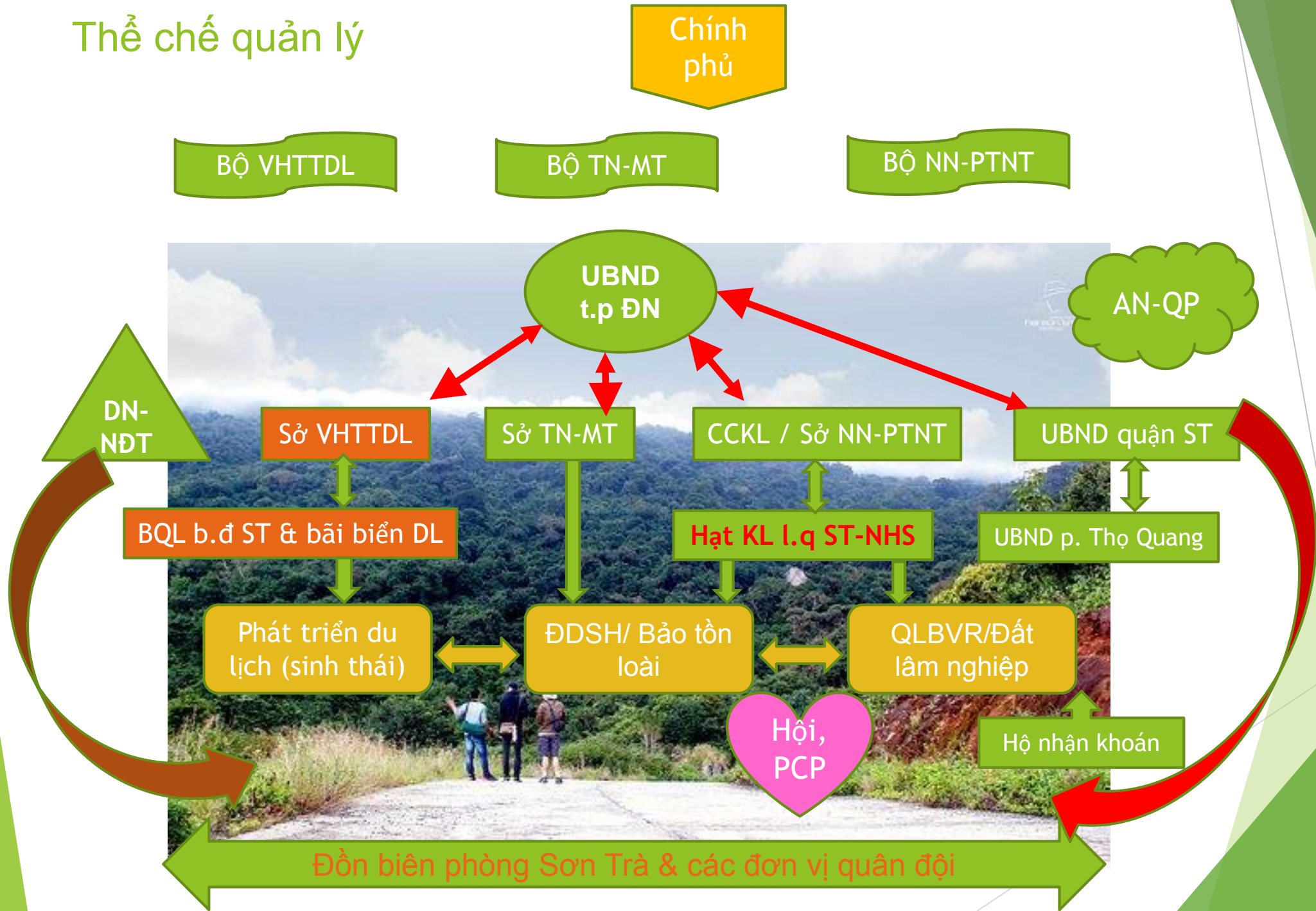
Nguyễn Việt Dũng

Trung tâm Con người và Thiên nhiên, 7-2017

Thực trạng quản lý

Quyết định	Thay đổi DT và cơ quan QL b.đ Sơn Trà
Quyết định 293/QĐ-UB ngày 25/6/1976 UBND cách mạng tỉnh QN-ĐN về việc bảo vệ, khôi phục lại rừng ở BĐST	Chưa rõ diện tích
Quyết định 41/TTg ngày 21/01/1977 của Thủ tướng CP ban hành về thành lập 10 khu rừng cấm của Việt Nam	Khoảng 4.000 ha, gồm toàn bộ bán đảo Sơn Trà và vùng xung quanh chân núi
Quyết định 447/LN-KL ngày 02/10/1992 của Bộ Lâm nghiệp về phê duyệt Luận chứng KT-KT xây dựng KBTTN Sơn Trà t.p Đà Nẵng	Diện tích 4.439 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 2.595 ha và phân khu phục hồi sinh thái là 1.844 ha; <i>Giao cho Ban quản lý khu BTTN Sơn Trà quản lý.</i>
Quyết định 6758/QĐ-UBND ngày 20/9/2008 của UBND t.p. Đà Nẵng về việc phê duyệt quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn t.p. Đà Nẵng giai đoạn 2008 – 2020	Diện tích RĐD/khu BTTN Sơn Trà còn 2.591,1 ha (2.320 ha RTN; 192,1 ha RT; 79 ha đất trống, núi trọc; <i>chuyển về Hạt kiểm lâm Sơn Trà – Ngũ Hành Sơn quản lý trực tiếp</i>
Quyết định 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng CP về Quy hoạch tổng thể bảo tồn ĐDSH của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Bán đảo Sơn Trà là Khu dự trữ thiên nhiên; diện tích 3.871 ha (trên cạn); giao địa phương quản lý
Quyết định 7263/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND t.p Đà Nẵng về việc giao rừng và ĐLN ở khu BTTN Sơn Trà cho Hạt kiểm lâm Sơn Trà – Ngũ Hành Sơn quản lý, BVPTR	Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của KBTTN Sơn Trà là 2.536,7 ha
Quyết định 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng CP về quy hoạch hệ thống RĐD của cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Bán đảo Sơn Trà là Khu dự trữ thiên nhiên; diện tích 2.591,1 ha

Thế chế quản lý



Vấn đề thể chế

1. Giá trị và tầm quan trọng quốc gia của b.đ Sơn Trà (về bảo tồn, du lịch, ANQP); tầm nhìn/chiến lược quản lý không rõ ràng, bộc lộ nguy cơ (rừng, đảo, biển)
2. Quản lý nhà nước chưa thống nhất, xung đột các mục tiêu về bảo tồn và phát triển: tồn tại các quy hoạch khác nhau
3. Không có cơ cấu quản lý chuyên trách (BQL) + hạ cấp quản lý (cấp quận): chức năng thuần túy quản lý nhà nước; không phải sự nghiệp công lập
4. Chức năng bảo tồn ĐDSH, quản lý cảnh quan không rõ ràng (bị phân mảnh, thiếu kết nối với biển, RĐD Bà Nà-Hải Vân)
5. Hợp tác liên ngành chưa hiệu quả; doanh nghiệp chưa tham gia v.s mối quan tâm (Hiệp hội DL), sự sẵn sàng của tổ chức xã hội (ví dụ, GreenVIET)
6. Cơ hội tạo nguồn thu từ DLST và dịch vụ môi trường rừng: Có thể đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững cho quản lý, bảo tồn b.đ Sơn Trà?
7. Yêu cầu củng cố và bảo vệ trọng điểm AN-QP

Đề xuất: Mục tiêu

1. Đảm bảo tính toàn vẹn và các giá trị độc đáo của hệ sinh thái tự nhiên trên bán đảo Sơn Trà; biểu tượng của t.p Đà Nẵng;
2. Thiết lập mẫu hình chuẩn về quản lý, bảo tồn ĐDSH gắn với phát triển du lịch sinh thái; có nhiều bên tham gia (nhà nước, TCXH, doanh nghiệp) – hiệu quả, bền vững;
3. Liên kết các mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững cho không gian rộng hơn (vùng biển, Bà Nà-Hải Vân)

Đề xuất: Giải pháp

1. (Tái) thành lập Ban quản lý khu bảo tồn/khu dự trữ thiên nhiên bán đảo Sơn Trà: DT 3.871 ha (theo QĐ45) trực thuộc Sở NN-PTNT hoặc Sở TN-MT; đơn vị sự nghiệp có thu; gồm cả chức năng QLBR, BTTN và DLST;
2. Thành lập Hội đồng bảo tồn và phát triển bền vững bán đảo Sơn Trà, do lãnh đạo UBND t.p làm Chủ tịch HĐ, thư ký là BQL, và thành viên là các sở ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội/TCXH: chức năng cố vấn chiến lược, quy hoạch, kế hoạch
3. Xây dựng đề án phát triển và kinh doanh DLST trên bán đảo Sơn Trà, bao gồm bán vé và dịch vụ; nguồn thu nộp ngân sách và chi trả hoạt động của BQL;
4. Phát triển các kế hoạch hợp tác bảo tồn dài hạn giữa BQL và tổ chức khoa học, chú trọng vào giám sát/quan trắc ĐDSH; tăng cường năng lực; bảo tàng thiên nhiên/giáo dục bảo tồn;
5. Nghiên cứu, lồng ghép quản trị cảnh quan tự nhiên bền vững (rừng, biển) trong xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh của t.p Đà Nẵng;